

UBND XÃ TUẦN GIÁO
TRƯỜNG TH SỐ 1 TUẦN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112/QĐ-THS1TG

Tuần Giáo, ngày 06 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026(theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/05/2026 của Chính phủ) của trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo

Căn cứ Luật ngân sách số 89/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo về việc kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

Xét đề nghị của phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ của Trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo (*chi tiết như biểu kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này được niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan từ ngày 06/6/2026 đến 5/7/2026 và công bố tại cuộc họp hội đồng nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hoà

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-THSITG ngày 06/6/2026 của Trường TH số 1 Tuần Giáo)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	

-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	13.000.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	13.000.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	

2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Tuần Giáo, Ngày 06 tháng 06 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đặng Thị Hoà

Số: 492 /QĐ-UBND

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026
theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TUẦN GIÁO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐCP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về kinh phí tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 131/TTr-PKT ngày 02/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị với số tiền **260 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

(Chi tiết như Biểu kèm theo)

Điều 2. Giao Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực X, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Quàng Văn Cường

BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2026
CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 135/NQ-CP NGÀY 22/5/2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Khoản	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN		Số tiết kiệm 5% tăng thêm để thực hiện Kết luận số 18- KL/TW	Nguồn thu phí được khấu trừ để lại	Tổng số
			Nguồn 13	Nguồn 12			
	Tổng số		230	0	0	30	260
1	Trường MN Tuần Giáo	071	12				12
2	Trường MN 20/7	071	6				6
3	Trường MN Quài Cang	071	14				14
4	Trường MN Quài Nưa	071	9				9
5	Trường MN Sơn Ca	071	6				6
6	Trường TH số 1 Tuần Giáo	072	13				13
7	Trường TH số 2 Tuần Giáo	072	6				6
8	Trường TH Quài Cang	072	11				11
9	Trường TH số 2 Quài Cang	072	8				8
10	Trường TH số 1 Quài Nưa	072	9				9
11	Trường TH số 2 Quài Nưa	072	6				6
12	Trường THCS Tuần Giáo	073	15				15
13	Trường THCS Quài Cang	073	14				14
14	Trường THCS Quài Nưa	073	10				10
15	Trung tâm Chính trị	083	3				3
16	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	281	10				10
17	Văn phòng Đảng ủy	351	22				22
18	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	361	10				10
19	Văn phòng HĐND và UBND	341	21				21
20	Phòng Kinh tế	341	10				10
21	Phòng Văn hóa - Xã hội	341	9				9
22	Trung tâm Phục vụ hành chính công	341	6			30	36